



Nhận định thị trường và chiến lược

"HỒI PHỤC"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/05/2023, VNIndex đóng cửa tăng 7.87 điểm (+0.74%) và đóng cửa tại mức 1,068.31 điểm. Thị trường có phiên hồi phục tích cực và dẫn đầu bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn. Tuy nhiên thời điểm cuối phiên tiếp tục ghi nhận áp lực chốt lời ngắn hạn khiến đà hồi phục giảm đi. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11,875 tỷ, giảm 12% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 8.66 điểm với 20 mã tăng giá, 7 mã giảm giá, 3 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là VIB (+3.13%), VHM (+3.00%), KDH (+2.81%), VCB (+2.37%), FPT (+1.72%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là PDR (-1.49%), HDB (-1.02%), BVH (-0.55%), BID (-0.33%), PLX (-0.13%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.74%), HNXIndex (+0.07%), UPCOMIndex (+0.42%), VN30 (+0.82%), HNX30 (+0.03%), VNINDEX (+0.13%), VNSML (+0.05%), VNDIAMOND (+0.62%), VNFINLEAD (+0.75%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm Chứng khoán ghi nhận tăng điểm tích cực với VCI (+5.28%), SSI (+1.56%), HCM (+1.79%), VND (+1.64%). Nhóm Ngân hàng hỗ trợ chỉ số tăng như VCB (+2.37%), CTG (+0.91%), VIB (+3.13%). Ngoài ra ghi nhận các cổ phiếu vốn hóa lớn giúp chỉ số tăng mạnh là VHM (+3.0%), KDH (+2.8%), FPT (+1.7%).

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 138 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là HPG (+173 tỷ), VHM (+96 tỷ), KDH (+31 tỷ), POW (+25 tỷ), VND (+25 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VNM (-77 tỷ), CTG (-60 tỷ), SHB (-42 tỷ), STB (-40 tỷ), NVL (-25 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex hồi phục tăng điểm với KLGD giảm so với nền đồ trước đó và ghi nhận lực bán trên vùng 1.070 đã khiến chỉ số đóng cửa thấp đi. Vùng 1.07x-1.080 là vùng kháng cự mạnh vì vậy thị trường sẽ cần thời gian để tích lũy trước khi vượt vùng kháng cự này. Để có nhịp tăng mới, thị trường cần vượt vùng kháng cự 1.07x-1.080. Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.043 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường đang tiếp tục điều chỉnh tích lũy. Vùng 1.07x-1.080 là vùng kháng cự mạnh vì vậy thị trường cần tích lũy thêm để vượt qua vùng này. NĐT tiếp tục tham gia trading với các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng. Dòng tiền vẫn đang tiếp tục ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, vì vậy NĐT nên tập trung vào các cổ phiếu này. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.043 điểm, NĐT có thể canh mua các cổ phiếu khỏe khi thị trường phản ứng tốt ở vùng này.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

[Link](#): Báo cáo cập nhật KQKD Q1/2023 – MWG

Tin tức thị trường thế giới

NHTW Anh cam kết tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát. Cường độ của lạm phát cơ bản phản ánh phần nào tác động gián tiếp của tình trạng giá năng lượng tăng cao, đồng thời bộc lộ tác động thứ cấp khi những cú sốc bên ngoài kết hợp với những tồn tại của nền kinh tế trong nước. Các số liệu thống kê về thu nhập "vượt trội" so với kỳ vọng gần đây và niềm tin của người tiêu dùng đang tăng lên, nhưng ông cho biết ưu tiên của ông là giải quyết lạm phát và sẽ lùi kế hoạch cắt giảm thuế.

CPI lõi của Nhật Bản tăng 2,1% trong tháng 4, nhưng chỉ do chi phí nhập khẩu tăng chứ không phải do nhu cầu nội địa tăng. Dữ liệu CPI cốt lõi tăng cao hơn do chiến tranh ở Ukraine. Chi phí của các hàng hóa khác cũng vậy, ảnh hưởng đến giá thực phẩm không tươi sống, một nguyên nhân khác làm tăng lạm phát.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Tin vui cho 23 nhà đầu tư điện gió, điện mặt trời "kêu cứu" vì giá mua điện tạm thời quá thấp: Chính phủ yêu cầu sửa đổi quy định về khung giá điện
- Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung dự trữ ngoại hối hơn 6 tỉ USD
- NHNN phân tích về mặt bằng lãi suất
- Đề xuất tăng quyền cho các ngân hàng khi thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý nợ xấu
- Thanh tra Bộ Xây dựng nêu vi phạm tại các dự án của DIC Corp, Hodeco, UDEC,... ở Vũng Tàu

Lịch sự kiện đáng chú ý

22/05/2023: Lãi Suất Cho Vay Cơ Bản của PBoC
25/05/2023: Công bố số điều chỉnh GDP Mỹ Q1/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	18/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.068,31	0,74%	0,95%	-0,94%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	11.734,69	-11,50%	5,21%	-13,56%
HNX	213,01	0,07%	-0,41%	1,08%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.464,97	-11,26%	-14,09%	9,91%
Upcom	80,91	0,42%	2,63%	4,28%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	508,01	-23,46%	-7,79%	-12,73%
P/E VNindex (x)	12,65	0,80%	1,26%	4,87%
P/B VNindex (x)	1,64	0,61%	1,40%	-3,95%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS									
STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	VG	10/05/2023	11.600	13.400	11.500	11.100	15,5%	-0,9%	Nắm giữ
2	B	11/05/2023	17.200	20.000	17.300	15.800	16,3%	0,6%	Nắm giữ
3	TC	15/05/2023	29.800	33.000	29.550	28.300	10,7%	-0,8%	Nắm giữ
4	V	16/05/2023	50.900	56.000	50.800	49.000	10,0%	-0,2%	Nắm giữ
5	VP	15/05/2023	19.800	21.700	19.250	19.000	9,6%	-2,8%	Nắm giữ
Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây .									

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE												
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VIB	3,13%	PDR	-1,49%	VHM	11,45%	GVR	-5,93%	VHM	7,84%	VPB	-10,05%
2	VHM	3,00%	HDB	-1,02%	VIC	5,14%	PDR	-4,00%	NVL	4,31%	BVH	-8,94%
3	KDH	2,81%	BVH	-0,55%	FPT	4,94%	BVH	-2,50%	HPG	4,03%	SAB	-8,82%
4	VCB	2,37%	BID	-0,33%	VIB	3,87%	MWG	-2,31%	TPB	3,54%	GAS	-8,73%
5	FPT	1,72%	PLX	-0,13%	VCB	3,26%	VNM	-1,84%	VCB	3,26%	VNM	-6,74%
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VCI	5,28%	DIG	-6,97%	DBC	12,75%	DPG	-6,42%	TC	44,88%	RGS	-17,43%
2	FTS	4,76%	HBC	-6,07%	FCN	12,34%	NLG	-6,06%	BMP	42,62%	HNG	-16,59%
3	TMS	4,13%	LDG	-5,21%	QCG	11,98%	BCG	-5,92%	CTD	40,04%	HT1	-11,54%
4	TVS	3,81%	VIX	-4,43%	TVS	11,16%	VHC	-5,86%	FIT	37,23%	LPB	-11,11%
5	BSI	3,26%	FIT	-4,17%	CTD	10,34%	HTN	-5,66%	VDS	37,13%	PVT	-7,73%
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	RIC	6,92%	HVG	-12,10%	QBS	33,48%	VHG	-87,78%	PSH	88,42%	FTM	-55,50%
2	ST8	6,90%	VHG	-7,37%	DAT	29,59%	FTM	-22,61%	ABR	70,58%	RIC	-32,20%
3	CIG	6,87%	FTM	-6,97%	CIG	20,95%	SII	-14,29%	QBS	63,39%	DHM	-27,84%
4	CTI	6,75%	CCI	-6,95%	MCP	17,17%	PXS	-11,92%	CIG	54,70%	UDC	-22,27%
5	DAT	6,72%	HOT	-6,77%	KHA	15,92%	PMG	-9,91%	LSS	51,60%	TGG	-21,74%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	18/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16.163,36	1,33%	1,68%	3,59%
Dow Jones	33.535,91	0,34%	0,01%	0,15%
FTSE 100	7.742,30	0,25%	0,01%	0,90%
Nikkei 225	30.573,93	1,60%	4,99%	8,08%
S&P 500	4.198,05	0,94%	1,46%	2,27%
Tỷ giá				
USD/VND	23.450,00	0,00%	-0,06%	0,03%
USD/JPY	138,71	0,76%	3,25%	4,98%
GBP/USD	1,24	-0,80%	-1,59%	0,00%
EUR/USD	1,08	0,00%	-1,82%	-0,92%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	75,86	-1,43%	-0,72%	-10,88%
Khí tự nhiên	2,59	9,28%	18,26%	28,86%
Than	159,35	-3,57%	-4,55%	-17,75%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Gỗ	344,00	1,47%	-4,04%	-7,20%
Thép cuộn cán nóng	955,00	0,84%	-0,62%	-12,47%
Thép	3.712,00	0,68%	1,73%	-9,64%
Quặng sắt	110,50	0,45%	3,27%	-7,53%
Bạc	23,49	-1,01%	7,59%	-6,08%
Vàng	1.958,05	-1,19%	-3,52%	-2,49%
Đồng	3,68	-1,60%	-3,92%	-8,68%
Nông nghiệp				
Lợn hơi	85,30	0,49%	1,33%	3,77%
Cà phê	190,45	0,50%	0,61%	3,73%
Cao su	136,40	-0,22%	-1,37%	2,71%
Đường	25,61	-1,16%	-3,94%	8,47%
Lúa mì	611,75	-2,20%	-4,60%	-9,44%

